

Số: 02/2024/QĐST-DS

Thành phố L, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 30, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2024/TLST-DS ngày 06/6/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần vật tư xăng dầu B

Địa chỉ trụ sở: Tầng 5, số 154, đường Tân Mai, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Anh Tuấn - Chức vụ: Giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Văn phòng Luật sư Cao Đạt

Người đại diện: ông Bùi Khắc Hanh – Trưởng văn phòng;

Người đại diện theo ủy quyền: luật sư Bùi Khắc Hanh và luật sư Đào Văn Diễn.

Địa chỉ: Tầng 18, tòa nhà N105 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV xăng dầu T

Địa chỉ trụ sở: Đại lộ Lê Lợi, tổ 10, phường T, thành phố L, tỉnh L

Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Hữu Thành - Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Công ty TNHH MTV xăng dầu T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần vật tư xăng dầu B số tiền 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

2.2. Về phương án trả nợ cụ thể như sau:

- Về phương án trả nợ nguyên đơn Công ty cổ phần vật tư xăng dầu B và Công ty TNHH MTV xăng dầu T thỏa thuận:

Phương thức thanh toán: Công ty TNHH MTV xăng dầu T có trách nhiệm trả số tiền 650.000.000 đồng cho Công ty cổ phần vật tư xăng dầu B, tiền chuyển vào số tài khoản của Công ty cổ phần vật tư xăng dầu B: số tài khoản 1990286668 mở tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà.

Thời điểm thanh toán: ngày 25/9/2024.

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV xăng dầu T vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nêu trên, thì Công ty cổ phần vật tư xăng dầu B có quyền làm đơn gửi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu Công ty TNHH MTV xăng dầu T thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả tiền nợ tính đến thời điểm Công ty TNHH MTV xăng dầu T vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

- Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Các đương sự phải chịu tổng số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

- Nguyên đơn Công ty cổ phần vật tư xăng dầu B phải chịu 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Xác nhận nguyên đơn Công ty cổ phần vật tư xăng dầu B đã nộp số tiền 17.168.000 đồng (*mười bảy triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn Công ty cổ phần vật tư xăng dầu B số tiền 9.668.000 đồng (*Chín triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000221 ngày 06/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

- Bị đơn Công ty TNHH MTV xăng dầu T phải chịu 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga

